

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 95/1998/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 3 tháng 7 năm 1998

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thi hành Nghị định số 15/1998-NĐ-CP ngày 12/3/1998 của Chính phủ về ban hành Danh mục hàng hoá của Việt Nam để thực hiện Hiệp định về Chương trình ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPT) của các nước ASEAN cho năm 1998

Thực hiện Nghị định thư về việc tham gia của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam vào Hiệp định về Chương trình ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung để thực hiện Khu vực mậu dịch tự do của ASEAN (AFTA), ký tại Bangkok ngày 15/12/1995;

Thi hành Nghị định số 15/1998/NĐ-CP ngày 12/3/1998 của Chính phủ về ban hành Danh mục hàng hoá của Việt Nam để thực hiện Hiệp định về Chương trình ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPT) của các nước ASEAN cho năm 1998;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

I. PHẠM VI ÁP DỤNG

Hàng hoá nhập khẩu thuộc diện áp dụng thuế suất ưu đãi CEPT, quy định tại Điều 1 của Nghị định số 15/1998/NĐ-CP ngày 12/3/1998 của Chính phủ, phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Là mặt hàng có trong Danh mục hàng hoá ban hành kèm theo Nghị định số 15/1998/NĐ-CP ngày 12/3/1998 của Chính phủ;
- Là mặt hàng nhập khẩu từ các nước ASEAN. Trong trường hợp có những thay đổi đối với những mặt hàng này trong các văn bản pháp lý của các nước ASEAN ban hành để thực hiện Hiệp định CEPT làm ảnh hưởng đến quyền được hưởng các thuế suất ưu đãi CEPT của Việt Nam quy định tại điểm này, Bộ Tài chính sẽ có hướng dẫn bổ sung cụ thể.

3. Là mặt hàng đảm bảo tiêu chuẩn về hàm lượng xuất xứ theo CEPT và có xác nhận về xuất xứ hàng hoá từ các nước ASEAN;

Các tổ chức, cá nhân nhập khẩu các mặt hàng quy định tại điểm 1 trên đây có nghĩa vụ nộp cho Cơ quan Hải quan giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá ASEAN - Mẫu D do cơ quan có thẩm quyền của Chính phủ nước xuất khẩu cấp.

Hiện nay, các cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá ASEAN - Mẫu D của các nước ASEAN được xác định như sau:

Tại Brunây là Bộ Công nghiệp và Tài nguyên;

Tại Indônêsi-a là Bộ Thương mại;

Tại Lào là Vụ Ngoại thương, Bộ Thương mại;

Tại Malaysia là Bộ Thương mại và Công nghiệp;

Tại Myanmar là Vụ Thương mại, Bộ Thương mại;

Tại Philipin là Cơ quan Hải quan;

Tại Singapo là Hội đồng phát triển thương mại;

Tại Thái Lan là Vụ Ưu đãi thương mại, Bộ Thương mại;

Tại Việt Nam là Bộ Thương mại.

Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá ASEAN - Mẫu D được cấp gồm có 4 bản, một bản chính (bản số 1, màu tím nhạt) và 3 bản sao (bản số 2, 3, 4, màu vàng da cam).

Bản chính và bản sao số 3 được người xuất khẩu giao cho người nhập khẩu để xuất trình cho Cơ quan Hải quan tại nơi nhập khẩu hàng.

4. Hàng được gửi thẳng từ nước xuất khẩu là thành viên của ASEAN sang Việt Nam.

Các hàng hoá được vận chuyển trong các trường hợp phù hợp với Quy tắc 5 của Quy chế xuất xứ dùng cho Hiệp định CEPT (Phụ lục 1) Quy chế cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá ASEAN của Việt Nam, ban hành kèm theo Quyết định số 416/TM-ĐB ngày 13/5/1996 của Bộ Thương mại, sẽ được coi là hàng hoá gửi thẳng từ một nước xuất khẩu là thành viên ASEAN sang Việt Nam.

II. BIỂU THUẾ